

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**ĐẶNG PHÚ THẦU**

**VẤN ĐỀ MÂU THUẬN DÂN TỘC  
TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA  
Ở VÙNG TÂY NAM BỘ**

Chuyên ngành: **Chủ nghĩa duy vật biện chứng và  
chủ nghĩa duy vật lịch sử**

Mã số: **62 22 03 02**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC**

*Người hướng dẫn khoa học:*

- 1. PGS.TS. Vũ Văn Gầu**
- 2. TS. Phạm Ngọc Đình**

**Hà Nội - 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, tư liệu được sử dụng trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng; những phát hiện đưa ra trong luận án là kết quả nghiên cứu của tác giả.

## TÁC GIẢ LUẬN ÁN

**Đặng Phú Thâu**

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Lời cam đoan	
Mục lục	1
Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt	3
Danh mục các bảng	4
<b>MỞ ĐẦU</b>	5
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	5
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án	9
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án	9
4. Phương pháp nghiên cứu của luận án	10
5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án	11
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án	11
7. Kết cấu của luận án	12
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ MÂU THUÃN DÂN TỘC Ở VÙNG TÂY NAM BỘ HIỆN NAY</b>	13
1.1. Một số công trình nghiên cứu mâu thuẫn, xung đột xã hội	14
1.2. Một số công trình nghiên cứu thực trạng mâu thuẫn dân tộc ở Việt Nam trong quá trình CNH, HĐH	21
1.3. Một số công trình nghiên cứu phương thức giải quyết mâu thuẫn dân tộc ở Tây Nam Bộ trong quá trình CNH, HĐH	28
<b>Chương 2: MÂU THUÃN DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN</b>	39
2.1. Lý luận về mâu thuẫn và mâu thuẫn dân tộc	39
2.2. Vấn đề dân tộc và mâu thuẫn dân tộc ở Việt Nam hiện nay	61
2.3. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến mâu thuẫn dân tộc ở Việt Nam hiện nay	74

<b>Chương 3: THỰC TRẠNG MÂU THUẤN DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VÙNG TÂY NAM BỘ</b>	88
3.1. Một số nét đặc thù của vùng Tây Nam Bộ	88
3.2. Một số mâu thuẫn chủ yếu ở vùng Tây Nam Bộ thời kỳ CNH, HĐH	99
<b>Chương 4: GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ MÂU THUẤN DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VÙNG TÂY NAM BỘ</b>	120
4.1. Giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội đối với đồng bào dân tộc Khmer ở vùng Tây Tây Nam Bộ	120
4.2. Khắc phục một số bất cập về cơ chế, chính sách đối với đồng bào dân tộc Khmer ở vùng Tây Tây Nam Bộ	135
4.3. Khắc phục một số bất cập về phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, năng lực của đội ngũ cán bộ ở vùng Tây Nam Bộ	140
<b>KẾT LUẬN</b>	152
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ</b>	154
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	155
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
MDPA	Phân tích hiện trạng nghèo, đói ở đồng bằng sông Cửu Long
MTTQ	Mặt trận Tổ quốc
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
WTO	Tổ chức Thương mại thế giới

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu	Tên bảng	Trang
Bảng 3.1	Tỷ lệ hộ nghèo phân theo thành thị, nông thôn và phân theo vùng qua các năm (%)	89
Bảng 3.2	Tỷ lệ hộ nghèo của các tỉnh trong vùng qua các năm (%)	89
Bảng 3.3	Tỷ lệ trẻ em nghèo ở đồng bằng sông Cửu Long chia theo lĩnh vực qua các năm (%)	90
Bảng 3.4	Thu nhập bình quân nhân khẩu 1 tháng theo nhóm thu nhập chủ hộ năm 2010 (Đơn vị tính: 1000VNĐ)	90
Bảng 3.5	Tỷ lệ đường ô tô và đường thủy tới xã và thôn/ấp, tiếp cận các phương tiện giao thông ở đồng bằng sông Cửu Long qua các năm (%)	90
Bảng 3.6	Dân số chung và dân số dân tộc Khmer tại 9 tỉnh, thành vùng Tây Nam Bộ năm 2011	93
Bảng 3.7	Số xã đặc biệt khó khăn ở 9 tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2007	93
Bảng 3.8	Số liệu hộ nghèo dân tộc thiểu số năm 2011	94
Bảng 3.9	Bảng tổng hợp về Chùa và Phật tử ở 9 tỉnh, thành vùng đồng bằng sông Cửu Long	94
Bảng 3.10	Số hộ nghèo dân tộc thiểu số và hộ nghèo dân tộc Chăm tỉnh An Giang năm 2011	95

## MỞ ĐẦU

Trong vài thập kỷ gần đây, vấn đề mâu thuẫn dân tộc ở nhiều quốc gia, khu vực và thế giới ngày càng trở nên đa dạng, phức tạp và được biểu hiện trên nhiều lĩnh vực như: lãnh thổ, dân tộc, tôn giáo, lợi ích, kinh tế. Chẳng hạn: mâu thuẫn và xung đột sắc tộc luôn luôn là vấn đề phức tạp, nhức nhối ở nhiều nước châu Phi; tại các nước thuộc Liên Xô trước đây, vấn đề dân tộc, sắc tộc cũng đang có những diễn biến phức tạp; mâu thuẫn giữa Ả-rập và Israel dẫn đến các cuộc xung đột căng thẳng về chính trị và bạo lực đẫm máu giữa người Palestine và Israel vẫn không ngừng leo thang trong nhiều thập niên qua...

Mâu thuẫn dân tộc căng thẳng cũng có thể chỉ bắt nguồn từ một bài viết, một bức tranh trên báo hoặc thậm chí một lời phát biểu. Khi nó đã bùng phát thì hậu quả không nhỏ và việc giải quyết những mâu thuẫn kiểu này cũng không đơn giản. Có thể kể trường hợp: bức tranh biếm họa về nhà tiên tri Mohammed trên báo *Jyllands-Posten* ở Đan Mạch hồi tháng 9 năm 2005; lời bình luận của Đức Giáo Hoàng Benedict XVI về Đấng Tiên tri Mohammed vào tháng 9 năm 2006.

### **1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu**

Tây Nam Bộ, vùng đất có nhiều tộc người cùng sinh sống với dân số 17.325.167 người, vùng đất có những nét đặc thù về kinh tế, chính trị, xã hội so với các vùng khác của đất nước: *Thứ nhất*, đây là vùng cực Nam của Tổ quốc, có biên giới trên bộ giáp với Campuchia, có lãnh hải giáp với các nước trong khu vực Nam Á. *Thứ hai*, cư dân là một cộng đồng nhiều tộc người (Việt, Khmer, Hoa, Chăm...), đa tôn giáo (Phật giáo Bắc Tông, Phật giáo Nam Tông, Phật giáo Hòa Hảo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, đạo Cao Đài...). *Thứ ba*, là vùng đất có lịch sử khá đặc biệt về văn hóa - xã hội...

Trong số các tộc người sống ở vùng Tây Nam Bộ, ngoài người Kinh, người Khmer chiếm tỉ lệ cao nhất. Theo số liệu điều tra biến động dân số,

ngày 01/4/2011: đồng bào Khmer có 1.201.691 (chiếm tỷ lệ là 6,93%), tổng số người Chăm là 14.982 (chiếm tỷ lệ là 0,09%). Đây là hai tộc người có những đặc điểm riêng, ngôn ngữ (tiếng nói, chữ viết) riêng, có bản sắc văn hóa riêng, sinh kế cũng rất phong phú, đa dạng. Song, do những điều kiện khách quan và chủ quan nên đời sống kinh tế - xã hội của người Khmer và Chăm thường không ổn định. Trong các tỉnh ở vùng Tây Nam Bộ, tình trạng số hộ nghèo là người dân tộc Khmer, Chăm do không có đất và thiếu đất, không có vốn và thiếu vốn sản xuất là khá phổ biến. Mặt khác, trình độ dân trí và tay nghề thấp, chủ yếu là lao động giản đơn, chưa qua đào tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Điều này khiến cho tỷ lệ hộ nghèo của đồng bào hai dân tộc này còn cao. Theo số liệu Báo cáo của Vụ Tôn giáo - Dân tộc thuộc Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, tính đến 02/2011: số hộ nghèo là người Khmer là 72.084 chiếm 18,39% và số hộ nghèo người Chăm là 251 chiếm 0,77% tổng số hộ nghèo toàn vùng [2, 12]. Ở khu vực Tây Nam Bộ, nghèo đói vẫn là vấn đề nghiêm trọng và thách thức lớn. Mặc dù, từ năm 1998 đến nay, số người nghèo đã giảm đáng kể, nhưng còn khoảng 4 triệu người, đây là vùng có số lượng người nghèo cao nhất của cả nước. Bên cạnh đó, Tây Nam Bộ cũng là vùng có tỉ lệ cao nhất về số lượng người dễ lâm vào tình trạng tái nghèo khi có những biến động bất lợi về kinh tế hay thiên tai xảy ra.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có rất nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp xóa đói, giảm nghèo đối với vùng Tây Nam Bộ nói chung, và đồng bào dân tộc Khmer, Chăm nói riêng. Công tác xóa đói, giảm nghèo đã thu được những kết quả quan trọng, tạo được sự chuyển biến tích cực về nhiều mặt, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc. Các chương trình mục tiêu, chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, xã nghèo đạt được những thành tựu đáng kể. Về kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, y tế, giáo dục, dạy nghề, giải quyết việc làm, chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ vốn...được các cấp

ủy Đảng và chính quyền, các ban ngành, đoàn thể quan tâm, tích cực triển khai tổ chức thực hiện. Các cơ chế, chính sách, dự án được phối hợp lồng ghép tạo động lực thúc đẩy việc thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo đạt kết quả đáng kể; từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của đồng bào Chăm, Khmer, giảm tỷ lệ hộ nghèo, củng cố niềm tin của đồng bào đối với Đảng và Nhà nước ta.

Tuy nhiên, kết quả xóa đói, giảm nghèo nói chung và đối với đồng bào dân tộc Khmer, Chăm ở khu vực Tây Nam Bộ nói riêng chưa bền vững; tỷ lệ hộ tái nghèo và phát sinh nghèo hàng năm còn cao; chênh lệch giàu nghèo giữa hai dân tộc này với đồng bào các dân tộc khác trong vùng chưa được thu hẹp đáng kể. Riêng vấn đề tôn giáo, trước đây, người dân tộc Khmer chủ yếu theo Phật giáo Nam tông; hiện nay, ở khu vực Tây Nam Bộ, người Khmer là tín đồ đạo Công giáo là 2850 và là tín đồ đạo Tin lành lên đến 2740. Thực tế, vấn đề xóa đói, giảm nghèo đối với đồng bào dân tộc Khmer, Chăm không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề chính trị, xã hội sâu sắc [2, 15].

Mâu thuẫn dân tộc ở Tây Nam Bộ nhìn chung tuy chưa bùng phát thành nhiều điểm nóng như Tây Bắc, Tây Nguyên, nhưng đã hình thành những điểm phức tạp. Ở đây, trong quá trình CNH, HĐH vừa có sự chênh lệch về mức sống giữa các tộc người ngày càng lớn, vừa có những hạn chế nhất định trong tổ chức và quản lý xã hội. Mặt khác, các thế lực thù địch bằng nhiều thủ đoạn kích động chia rẽ, ly khai dân tộc, móc nối, cài cắm lực lượng chờ cơ hội, khi có điều kiện tổ chức bạo loạn, lật đổ chính quyền;

Mâu thuẫn dân tộc ở Tây Nam Bộ không chỉ là sự đấu tranh đòi công bằng dân chủ của nhân dân như ở đồng bằng sông Hồng, mà còn chứa đựng những yếu tố của mâu thuẫn đối kháng, mang tính chất dân tộc và tôn giáo, diễn ra rất phức tạp và rất khó giải quyết, đang có nguy cơ bùng phát và ở một vài nơi có khả năng tái phát. Do vậy, việc giải quyết mâu thuẫn dân tộc ở đây đang đặt ra nhiều vấn đề không đơn giản.

Đối với vùng Tây Nam Bộ, quá trình CNH, HĐH bên cạnh những thành tựu to lớn là không ít những vấn đề vướng mắc đã và đang tạo ra nhiều yếu tố dẫn đến mâu thuẫn xã hội, trong đó có những yếu tố có khả năng tạo ra mâu thuẫn liên quan đến các cộng đồng tộc người. Trong khi đó, các Cấp ủy Đảng và Chính quyền nhà nước địa phương đang còn không ít lúng túng, thậm chí bế tắc trong việc giải quyết các vấn đề này. Do vậy, việc nghiên cứu và giải quyết mâu thuẫn dân tộc trong quá trình CNH, HĐH ở vùng đất giàu tiềm năng và lăm phức tạp này đã trở thành vấn đề quan trọng hàng đầu trong chiến lược phát triển đất nước trước xu thế hội nhập hiện nay.

Ổn định là điều kiện của sự phát triển và phát triển để đảm bảo cho sự ổn định bền vững. Để ổn định và phát triển cần phải có sự đồng thuận trong đời sống xã hội; phải giải quyết những mâu thuẫn xã hội, đặc biệt là những mâu thuẫn mang tính dân tộc trên tinh thần phù hợp với yêu cầu của quy luật khách quan; đảm bảo đầy đủ bản chất nhân văn và tiến bộ của một nền chính trị trọng pháp, trọng dân; được chỉ đạo và thực thi bằng những giải pháp chính trị thực sự khoa học...

Việc đi sâu nghiên cứu *vấn đề mâu thuẫn dân tộc ở vùng Tây Nam Bộ chủ yếu dưới góc độ triết học* vẫn còn mang tính cấp thiết và lâu dài nhằm góp phần vừa thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc tạo tiền đề chính trị, xã hội bền vững cho hội nhập và phát triển, trên cơ sở giải quyết một cách đúng đắn và có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc nảy sinh từ quá trình CNH, HĐH, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, phát triển bền vững và giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là góp phần tìm ra lời giải cho bài toán học búa hiện nay: giải quyết mâu thuẫn dân tộc hoặc những yếu tố tạo nên mâu thuẫn dân tộc dân tộc ở vùng Tây Nam Bộ hiện nay. Do vậy, chúng tôi chọn: *Vấn đề mâu thuẫn dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở vùng Tây Nam Bộ* làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ. Từ đó, chúng tôi có hướng nghiên cứu tiếp theo là nhận diện tính chất và nguyên nhân; đề xuất